

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu hỏi 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4-1975 diễn ra trong bối cảnh nào sau đây?

- A.** Chiến tranh lạnh ở giai đoạn đỉnh cao, quan hệ Mỹ - Trung căng thẳng.
- B.** Xu thế đa cực đã xác lập, quan hệ Mỹ – Xô - Trung trở lại bình thường.
- C.** Chiến tranh lạnh kết thúc, quan hệ giữa các nước lớn có nhiều biến động và ngày càng phức tạp.
- D.** Xu thế hoà hoãn Đông – Tây tiếp tục diễn ra, quan hệ giữa các nước lớn có nhiều yếu tố phức tạp.

Câu 2. Khi quân đội Trung Quốc tấn công lãnh thổ Việt Nam năm 1979, các sư đoàn đã đồng loạt tấn công dọc biên giới nước ta từ

- A.** Cao Bằng, Bắc Cạn, Hà Nội
- B.** Cao Bằng, Thanh Hoá, Lào Cai.
- C.** Lào Cai, Hà Tĩnh, Quảng Nam
- D.** Móng cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu)

Câu 3. Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam là

- A.** quá trình cải cách toàn diện trên nhiều lĩnh vực, chủ yếu là chính trị.
- B.** công cuộc cải tổ chính trị do Chính phủ Việt Nam khởi xướng, giám sát.
- C.** công cuộc cải tổ về chính sách đối nội và đối ngoại của các tổ chức xã hội.
- D.** quá trình cải cách toàn diện trên nhiều lĩnh vực, trọng tâm là kinh tế.

Câu 4. Một trong những nội dung chính của đường lối đổi mới ở Việt Nam giai đoạn 1986-1995 là

- A.** đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng và phát triển kinh tế tư nhân.
- B.** xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.
- C.** xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với phát triển văn hoá.
- D.** đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế, chủ động hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

Câu 5. Trong giai đoạn 1986 - 1995, nội dung chính của đường lối đổi mới về kinh tế ở Việt Nam là

- A.** đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.
- B.** đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp.

- C. xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- D. tích cực hội nhập ngày càng sâu rộng vào kinh tế khu vực và kinh tế thế giới.

Câu 6. Một trong những nhiệm vụ trung tâm của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam giai đoạn 1996-2006 là

- A. đổi mới cơ chế quản lí kinh tế, cải cách hệ thống giá, chống lạm phát.
- B. đổi mới chính sách văn hoá - xã hội, ưu tiên phát triển y tế, giáo dục.
- C. đổi mới hệ thống chính trị, đẩy mạnh xây dựng và chỉnh đốn Đảng.
- D. đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế.

Câu 7. Đầu thế kỉ XX, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Ái Quốc là những nhà yêu nước Việt Nam tiêu biểu thực hiện

- A. những hoạt động đối ngoại bước đầu.
- B. những hoạt động ngoại giao chính thức.
- C. các hoạt động ngoại giao với các nước.
- D. các hoạt động đối ngoại chính thức.

Câu 8. Trong giai đoạn 1905 – 1909, những hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu chủ yếu diễn ra ở

- A. Liên Xô.
- B. Xiêm (Thái Lan).
- C. Trung Quốc.
- D. Nhật Bản.

Câu 9. Trong thời gian năm ở Pháp giai đoạn 1911 - 1925, Phan Châu Trinh đã có những hoạt động đối ngoại nào sau đây?

- A. Viết báo, diễn thuyết để thức tỉnh dư luận Pháp về tình hình Việt Nam.
- B. Sáng lập Hội Chấn Hoa Hưng Á và nhiều tổ chức chính trị khác.
- C. Tổ cáo và lên án Chính phủ Pháp cùng chính phủ các nước phương Tây.
- D. Tổ chức phong trào Đông du, tham gia các hoạt động của Đảng Xã hội Pháp.

Câu 10. Trong giai đoạn 1921 – 1930, Nguyễn Ái Quốc đã tham gia sáng lập.

- A. Hội Liên hiệp thuộc địa
- B. Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Đông Nam Á.
- C. Hội Liên hiệp các nước thuộc địa và phụ thuộc châu Á.
- D. Hội Liên hiệp các quốc gia bị áp bức ở Đông Á.

Câu 11. Một trong những hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975- 1985 là

- A. thành lập các tổ chức thương mại khu vực và quốc tế.
- B. đấu tranh chống chính sách bao vây, cấm vận từ bên ngoài.
- C. tham gia tích cực các diễn đàn của tổ chức ASEAN.
- D. đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ môi trường và hỗ trợ nhân đạo.

Câu 12. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay đạt được nhiều kết quả và đột phá lớn trong thời gian nào sau đây?

- A. Đầu những năm 90 của thế kỉ XX.
- B. Cuối những năm 80 của thế kỉ XX.
- C. Cuối những năm 90 của thế kỉ XX.
- D. Thập kỉ đầu của thế kỉ XXI.

Câu 13. Từ năm 2008 đến năm 2023, Việt Nam đã thiết lập, nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với những quốc gia nào sau đây?

- A. Trung Quốc, Liên bang Nga, Ấn Độ, Hàn Quốc, Mỹ, Nhật Bản.
- B. Trung Quốc, Liên bang Nga, Lào, Hàn Quốc, Mỹ, Nhật Bản.
- C. Trung Quốc, Liên bang Nga, Cu-ba, Hàn Quốc, Mỹ, Nhật Bản.
- D. Trung Quốc, Liên bang Nga, Ấn Độ, Triều Tiên, Mỹ, Nhật Bản.

Câu 14. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong tiếp tục đóng vai trò quan trọng nào sau đây?

- A. Giúp Việt Nam thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - văn hoá.
- B. Giúp Việt Nam đạt được những thành tựu đột phá về an ninh.
- C. Góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.
- D. Đưa Việt Nam chính thức trở thành nước công nghiệp phát triển.

Câu 15. Cuối thế kỉ XIX, hoàn cảnh nào sau đây của đất nước đã ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh?

- A. Thực dân Pháp đã hoàn thành xâm lược và đặt được ách cai trị trên toàn lãnh thổ Việt Nam.
- B. Phong trào đấu tranh theo khuynh hướng vô sản diễn ra rộng khắp.
- C. Cách mạng Việt Nam đi theo con đường cách mạng vô sản.
- D. Thực dân Pháp hoàn thành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất.

Câu 16. Từ năm 1911 đến năm 1919, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động tiêu biểu nào sau đây?

- A. Gửi bản *Yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Véc-xai*.
- B. Tham gia hoạt động trong Quốc tế Cộng sản.
- C. Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
- D. Bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ nhất.

Câu 17. Từ năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn con đường nào để cứu nước giải phóng dân tộc Việt Nam ?

- A. theo khuynh hướng dân chủ tư sản.
- B. đấu tranh vũ trang kết hợp bãi công, biểu tình.
- C. kêu gọi sự ủng hộ từ các nước khác trên thế giới.
- D. theo khuynh hướng cách mạng vô sản.

Câu 18. Tháng 8-1945, Hồ Chí Minh cùng với Đảng Cộng sản Đông Dương đã

- A. tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8.
- B. thành lập Mặt trận Việt Minh và Mặt trận Liên Việt.
- C. phát động toàn dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền thành công.
- D. thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

Câu 19. Nghị quyết số 24C/18.65 ghi nhận Hồ Chí Minh là “Anh hùng giải phóng dân tộc” là của tổ chức nào sau đây?

- A. Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên hợp quốc.
- B. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- C. Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- D. Quốc tế Cộng sản.

Câu 20. Hồ Chí Minh sống mãi trong lòng nhân dân Việt Nam vì đã

- A. cống hiến và hi sinh cả cuộc đời cho dân tộc Việt Nam.
- B. để lại di sản to lớn trên lĩnh vực khoa học – kĩ thuật.
- C. để lại di sản to lớn trên lĩnh vực văn học và khoa học.
- D. huy động mọi nguồn lực để giúp đỡ người dân Việt Nam.

Câu 21. Hình thức nào sau đây **không** phải là sự vinh danh và tri ân của nhân dân Việt Nam đối với Hồ Chí Minh?

- A. Xây dựng nhiều công trình mang tên Hồ Chí Minh: bảo tàng, nhà lưu niệm,...
- B. Nhiều trường học, đường phố,... mang tên Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh.
- C. Hồ Chí Minh trở thành nguồn cảm hứng sáng tác trong văn học.
- D. Hồ Chí Minh tiếp tục được nghiên cứu bởi giới sử học quốc tế.

Câu 22. Chủ tịch Hồ Chí Minh được UNESCO vinh danh là

- A. Nhà quân sự kiệt xuất của thế giới và Việt Nam trong mọi thời đại.
- B. Anh hùng giải phóng dân tộc và nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam.
- C. Một trong mười nhà quân sự trên thế giới được đúc tượng đồng.
- D. Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm nhà Nguyên Mông.

Câu 23. Bảo Tàng Hồ Chí Minh được xây dựng nhằm tôn vinh giá trị nào sau đây?

- A. Đáp ứng nguyện vọng ghi nhớ của toàn thể nhân dân Việt Nam.
- B. Tổ lòng biết ơn và đời đời ghi nhớ công lao to lớn đối với Bác.
- C. Sự mong mỏi của nhân dân thế giới về sự đóng góp của Bác.
- D. Tư tưởng chủ nghĩa Mác – Lê nin được Bác truyền về Việt Nam.

Câu 24. Một trong những nguyên nhân cơ bản thế giới đánh giá cao những cống hiến và giá trị tư tưởng, văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh là

- A. Đóng góp cho mục tiêu thời đại đó là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.
- B. Hiệp định Giơ ne công nhận quyền dân tộc cơ bản và tự quyết của ba nước Đông Dương.
- C. Phát huy tinh thần đoàn kết của ba nước Đông Dương trong kháng chiến chống Pháp.
- D. Sáng lập ra Hội liên hiệp thuộc địa các dân tộc bị áp bức ở Châu Âu, Châu Á, Châu Phi.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a),b),c),**d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây, trong mỗi ý A, B, C, D, học sinh chọn đúng hoặc sai.

"Điều 1. Hoa Kỳ và các nước khác tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ cả nước Việt Nam như Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Việt Nam đã công nhận....

Điều 2. Một cuộc ngưng bắn sẽ được thực hiện trên khắp miền Nam Việt Nam kể từ 24 giờ (giờ GMT), ngày 27-1-1973.

Cũng ngày giờ nói trên, Hoa Kỳ sẽ chấm dứt mọi hoạt động quân sự của Hoa Kỳ chống lãnh thổ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà bằng mọi lực lượng trên bộ, trên không, trên biển bắt cứ từ đâu tới....".

(Trích: Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam, ngày 27-1-1973)

- a) Mỹ cam kết tôn trọng một số quyền cơ bản của Việt Nam như trong nội dung của Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954.(Đ)
- b) Mỹ cam kết ngừng bắn trên toàn lãnh thổ Việt Nam và ngừng chống phá nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.(S)
- c) Mỹ rút toàn bộ quân đội và cõ vãn ngay lập tức khỏi Việt Nam.(S)
- d) Các bên sẽ thực hiện ngưng bắn trên toàn miền Nam Việt Nam.(Đ)

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

".. Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng

biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: "Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!". Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba".

(Hồ Chí Minh, Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác – Lê-nin, trích trong: Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 12, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

- a) Đoạn tư liệu thể hiện cảm xúc của Nguyễn Ái Quốc khi đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin.(Đ)
- b) Trong đoạn tư liệu, Nguyễn Ái Quốc khẳng định: muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản.(S)
- c) Đoạn tư liệu cho thấy Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản.(S)
- d) Đoạn tư liệu thể hiện niềm tin của Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường cứu nước.(Đ)

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Ghi nhận năm 1990 sẽ đánh dấu 100 năm kỉ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Anh hùng giải phóng dân tộc và Nhà văn hoá kiệt xuất của Việt Nam.

Nhận thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh, một biểu tượng xuất sắc của sự khẳng định dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Nhận thấy sự đóng góp quan trọng và nhiều mặt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực văn hoá, giáo dục và nghệ thuật chính là sự kết tinh của truyền thống văn hóa hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam, và những tư tưởng của Người là hiện thân cho khát vọng của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc văn hoá của mình và thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau".

(Trích: Nghị quyết số 24C/18.65, cuộc họp của Đại hội đồng UNESCO lần thứ 24 ở Pa-ri (Pháp), từ ngày 20-10 đến ngày 20-11-1987)

a) Nghị quyết thể hiện sự ghi nhận và đánh giá cao của UNESCO đối với Hồ Chí Minh.**(Đ)**

b) Nghị quyết thể hiện quan điểm của mọi cá nhân và tổ chức trên thế giới về Hồ Chí Minh.**(S)**

c) Nghị quyết cho thấy Hồ Chí Minh có những cống hiến lớn về chính trị và những đóng góp quan trọng về văn hoá, giáo dục, nghệ thuật.**(Đ)**

d) Nghị quyết khẳng định Hồ Chí Minh đại diện cho xu thế hợp tác giữa các quốc gia, dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hoá.**(S)**

Câu 4. Cho bảng dữ kiện sau đây về hoạt động của Hồ Chí Minh từ năm 1911 đến năm 1941:

Khoảng thời gian	Nội dung
1911-1923	Đi qua nhiều châu lục, nhiều nước, làm nhiều nghề khác nhau, có những hoạt động nổi bật tại Pháp.
1923-1924	Hoạt động chủ yếu tại Liên Xô, tham dự Hội nghị Quốc tế Nông dân lần thứ nhất, Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V
1924-1928	Hoạt động chủ yếu tại Quảng Châu (Trung Quốc).
1928-1929	Hoạt động chủ yếu tại Xiêm (Th888ái Lan).
1929-1930	Trở lại Trung Quốc, triệu tập hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
1930-1933	Hoạt động tại Hương Cảng, Trung Quốc và một số nước Đông Nam Á
1934-1938	Hoạt động chủ yếu tại Liên Xô, tham dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII
1939-1941	Hoạt động chủ yếu tại Trung Quốc trước khi về nước.

- a) Bảng dữ kiện thể hiện những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình tìm đường cứu nước và hoạt động cách mạng ở nước ngoài.(Đ)
- b) Bảng dữ kiện cho thấy trong thời kì này Nguyễn Ái Quốc chủ yếu hoạt động ở Đông Nam Á.(S)
- c) Một trong những đóng góp nổi bật của Nguyễn Ái Quốc trong thời kì này là thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương.(S)
- d) Hành trình tìm đường cứu nước và hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc để lại dấu ấn ở nhiều nước, một số địa phương đã lập tượng đài, nhà lưu niệm.(Đ)

----- HẾT -----

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu, giám thị không giải thích gì thêm)

ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI KÌ II

1D	2D	3D	4B	5B	6D	7A	8D	9A	10A
11B	12A	13A	14C	15A	16A	17D	18C	19A	20A
21D	22B	23B	24A	1SSĐ	2ĐSSĐ	3ĐSĐS	ĐSSĐ		

ĐỀ 2	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: LỊCH SỬ 12
-------------	---

PHẦN I. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới đất nước từ tháng 12/1986 trong hoàn cảnh nào?

- A. Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đã sụp đổ.
 B. Tình hình thế giới có rất nhiều thuận lợi.
 C. Đất nước đang trên đà phát triển rất mạnh mẽ.
 D. Đất nước đang lâm vào khủng hoảng kinh tế-xã hội.

Câu 2. Ngày 6-3-1946, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ký với đại diện của Chính phủ Pháp bản hiệp định nào sau đây?

- A. Bản Môn Điếm. B. Giơ-ne-vơ. C. Hiệp định Sơ bộ. D. Hiệp định Pa-ri.

Câu 3. Văn kiện nào sau đây được Nguyễn Ái Quốc thay mặt những người Việt Nam yêu nước ở Pháp gửi đến Hội nghị Véc-xai năm 1919?

- A. Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền. B. Yêu sách của nhân dân An Nam.
 C. Đường Kách mệnh. D. Bản án chế độ thực dân Pháp.

Câu 4. Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra con đường cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam khi đang hoạt động ở

- A. Anh. B. Pháp. C. Mỹ. D. Trung Quốc.

Câu 5. Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam, đó là con đường

- A. dân chủ tư sản.
- B. cách mạng vô sản.
- C. duy tân, cải cách.
- D. thương lượng hợp pháp.

Câu 6. Trong thời gian hoạt động ở Pháp (1917-1923), Nguyễn Ái Quốc đã tham gia thành lập tổ chức nào sau đây?

- A. Hội Liên hiệp thuộc địa.
- B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- C. Đảng Cộng sản Đông Dương.
- D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 7. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt trong quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc là

- A. gửi tới Hội nghị Véc - xai bản Yêu sách của nhân dân An Nam.
- B. sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa.
- C. đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin.
- D. bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

Câu 8. Trong quá trình vận động thành lập Đảng, Nguyễn Ái Quốc đã sáng lập tổ chức cách mạng nào?

- A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- B. Cộng sản đoàn.
- C. Tân Việt Cách mạng đảng.
- D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 9. Tại Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương (5/1941), Nguyễn Ái Quốc đã có chủ trương thành lập mặt trận riêng ở từng nước Đông Dương, ở Việt Nam, mặt trận lấy tên là:

- A. Việt Minh.
- B. Liên Việt.
- C. Đông Dương.
- D. An Nam.

Câu 10. Trong việc giải quyết mối quan hệ Việt – Pháp (từ đầu tháng 3 đến trước ngày 19-12-1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã

- A. nhận viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. thực hiện chủ trương “hoà để tiến”.
- C. đối đầu quân sự với thực dân Pháp.
- D. từ chối thiết lập quan hệ với phương Tây.

Câu 11. Trong cuộc đời mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh có “ham muốn tột bậc”, đó là

- A. Việt Nam sẽ trở thành cường quốc số 1.
- B. vô sản các nước đoàn kết, đồng tâm lại.
- C. độc lập, tự do cho nhân dân Việt Nam
- D. không còn cuộc chiến tranh nào diễn ra

Câu 12. Một trong lý do Chủ tịch Hồ Chí Minh được thế giới vinh danh vì

- A. đã cùng Đảng Cộng sản Việt Nam xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.
- B. đã góp phần xây dựng khối đại đoàn kết các quốc gia, dân tộc trên thế giới ở thế kỷ XX.
- C. đã cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp giải phóng nô lệ khắp các nước đế quốc và thuộc địa.
- D. đã góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc trên thế giới, vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Câu 13. Một trong những nguyên tắc hàng đầu trong quá trình đổi mới ở Việt Nam là gì?

- A. Phát triển kinh tế tư nhân
- B. Đảm bảo độc lập dân tộc và kiên định con đường xã hội chủ nghĩa
- C. Mở rộng quan hệ với các nước tư bản
- D. Thúc đẩy kinh tế thị trường tự do

Câu 14. Nguyễn Ái Quốc chọn nước Pháp là điểm đến đầu tiên trong hành trình tìm đường cứu nước (1911-1920) vì muốn

- A. tìm kiếm sự giúp đỡ của Chính phủ Pháp.
- B. đi theo cuộc cách mạng tư sản điển hình.

C. tìm hiểu nguyên nhân nước Pháp giàu mạnh.

D. tham gia hoạt động trong Đảng cộng sản Pháp.

Câu 15. Hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc và Phan Bội Châu có điểm tương đồng về

A. hướng đi tìm đường cứu nước.

B. lựa chọn khuynh hướng cứu nước.

C. chủ trương dựa vào Nhật Bản.

D. mục đích cao nhất và cuối cùng.

Câu 16. Nội dung nào sau đây là một trong những điểm sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

A. Chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong phạm vi toàn Đông Dương.

B. Thành lập một tổ chức quá độ để chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản.

C. Thành lập mặt trận dân tộc thống nhất ngay khi thành lập Đảng.

D. Xây dựng lý luận cách mạng nhân mạnh cuộc đấu tranh giai cấp.

Câu 17. “*Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hi sinh tới đâu, dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập*”

(Theo Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Tổng tập hồi kí, NXB Quân đội nhân dân, tr 129-130)

Câu nói trên của Bác Hồ đã thể hiện điều gì?

A. Thời cơ cách mạng tháng Tám đã chín muồi và quyết tâm giành độc lập tự do của dân tộc.

B. Sự dự báo thời cơ cách mạng tháng Tám trên cơ sở phân tích tình hình trong nước và thế giới.

C. Kế hoạch lãnh đạo toàn Đảng toàn dân nổi dậy giành chính quyền.

D. Nhân dân ta đã giành chính quyền thành công, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Câu 18. Trong vai trò lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (từ năm 1954 đến năm 1969), Chủ tịch Hồ Chí Minh có hoạt động nổi bật nào sau đây?

A. Lãnh đạo quân dân miền Nam tiến hành cuộc cải cách ruộng đất ở vùng giải phóng.

B. Xây dựng lực lượng ba thứ quân và trực tiếp lãnh đạo phong trào Đồng khởi (1960).

C. Chủ trì và chỉ đạo xây dựng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (1960).

D. Xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng miền Nam là xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 19. Theo UNESCO, vì sao Chủ tịch Hồ Chí Minh là “một biểu tượng xuất sắc về sự tự khẳng định dân tộc”?

A. Vì Người là người con ưu tú của đất nước Việt Nam.

B. Vì Người đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

C. Vì Người là người sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam.

D. Vì Người là người lãnh đạo nhân dân Việt Nam giành được độc lập.

Câu 20. Mục đích của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khi phát động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” là

A. tăng khối đại đoàn kết với các lực lượng tiến bộ, dân chủ, hội chủ nghĩa.

B. thể hiện được sự đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa.

C. tăng cường, củng cố quyền lãnh đạo tuyệt đối của Đảng.

D. phát huy giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh.

Câu 21. Hoạt động đối ngoại từ năm 1986 đến nay có vai trò nào sau đây?

A. Tạo ra ưu thế cho các tranh chấp quân sự trên biển Đông.

B. Tất cả các nước nâng tầm quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

C. Đã đưa Việt Nam trở thành cường quốc số một châu Á.

D. Tạo điều kiện cho Việt Nam hội nhập, phát triển kinh tế.

Câu 22. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trong những năm 1945-1954 có điểm khác biệt nào so với thời kì 1930-1945?

A. Lãnh đạo cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Việt Nam.

B. Góp phần xây dựng cơ sở cho chế độ xã hội mới ở Việt Nam.

C. Kêu gọi nhân dân Việt Nam kháng chiến chống Pháp xâm lược.

D. Thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất riêng đầu tiên của Việt Nam.

Câu 23. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc tại hội nghị Ban chấp hành trung ương lần thứ 8 (5/1941) là:

A. giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, đề ra sáng kiến thành lập mặt trận Việt Minh, xác định hình thái giành chính quyền là từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.

B. giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc và giai cấp, đề ra sáng kiến thành lập mặt trận Việt Nam, xác định hình thái khởi nghĩa từ từng phần lên tổng khởi nghĩa.

C. đề ra sáng kiến thành lập mặt trận Việt Minh, xác định hình thái khởi nghĩa từ từng phần lên tổng khởi nghĩa, xây dựng lực lượng vũ trang.

D. giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc và giai cấp, đề ra sáng kiến thành lập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, xác định hình thái khởi nghĩa từ từng phần lên tổng khởi nghĩa.

Câu 24. Chủ tịch Hồ Chí Minh trước khi sang Pháp dự Hội nghị Phôngtennoblô (6/7/1946) đã căn dặn Huỳnh Thúc Kháng: “*Dĩ bất biến, ứng vạn biến*”. Theo em, cái “bất biến” của dân tộc Việt Nam trong thời điểm này là gì?

A. Hòa bình.

B. Tự do.

C. Dân chủ.

D. Độc lập.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a, b, c, d** ở mỗi câu, thí sinh chọn Đúng (Đ) hoặc Sai (S).

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Xứ Đông Dương bị chủ nghĩa tư bản Pháp bóc lột để làm giàu cho một số cá mập! Người ta đưa người Đông Dương vào chỗ chết trong cuộc chém giết của bọn tư bản để bảo vệ những cái gì mà chính họ cũng không hề biết. Người ta đầu độc họ bằng rượu cồn và thuốc phiện. Người ta kìm họ trong ngu dốt...”

(*Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 1, NXB Chính trị Quốc gia, 2011, tr.46*)

a) Nguyễn Ái Quốc tìm đường cứu nước khi thực dân Pháp tiến hành cuộc khai thác thuộc địa cuối thế kỷ XIX.

b) Nguyễn Ái Quốc tố cáo thực dân Pháp nhằm kêu gọi nhân dân đứng lên đấu tranh.

c) Nguyễn Ái Quốc vạch trần bản chất của chủ nghĩa đế quốc Pháp nhằm thức tỉnh nhân dân.

d) Nguyễn Ái Quốc đã sớm có điều kiện tiếp thu tư tưởng mới của thời đại và tìm ra con đường cứu nước.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau: “... *Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đoạ đầy đau khổ. Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”*”. Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

(Hồ Chí Minh, “Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác – Lê-nin”, trích trong: Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a) Tư liệu trên đề cập đến sự kiện Nguyễn Ái Quốc đọc Luận cương của Lênin.

b) Sự kiện trên đánh dấu Nguyễn Ái Quốc đã trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên.

c) Sự kiện trên chứng tỏ Nguyễn Ái Quốc đã hoàn chỉnh lý luận cách mạng giải phóng dân tộc.

d) Sự kiện trên diễn ra khi Nguyễn Ái Quốc đang học tập và hoạt động tại Pháp.

Câu 3. Từ những dữ liệu trong bảng dưới đây, hãy xác định vai trò của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945.

Thời gian	Nội dung
Đầu năm 1941	Nguyễn Ái Quốc về nước ; chọn Cao Bằng để xây dựng căn cứ địa

Tháng 5/1941	Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, thành lập Mặt trận Việt Minh, thí điểm các Hội cứu quốc.
Cuối năm 1944	Theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập.
Ngày 04/6/1945	Theo chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Khu Giải phóng Việt Bắc chính thức được thành lập.
Ngày 16 và 17/8/1945	Quốc dân Đại hội họp tại Tân Trào cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.
Ngày 02/9/1945	Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập tại Quảng trường Ba Đình, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

- a) Nguyễn Ái Quốc là người sáng lập Mặt trận Việt Minh với nòng cốt là các “Hội cứu quốc”.
- b) Nguyễn Ái Quốc chọn Cao Bằng, Việt Bắc để xây dựng căn cứ địa dựa trên cơ sở lực lượng chính trị được tổ chức và phát triển.
- c) Hồ Chí Minh góp phần vào việc xây dựng lực lượng vũ trang, căn cứ địa cách mạng, tập hợp rộng rãi lực lượng cách mạng.
- d) Nguyễn Ái Quốc góp phần hoàn chỉnh đường lối và phương pháp cách mạng Việt Nam, có vai trò đặc biệt quan trọng với thắng lợi của cách mạng tháng Tám 1945.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“... Chủ tịch Hồ Chí Minh, một biểu tượng xuất sắc về sự tự khẳng định dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Nhận thấy những đóng góp quan trọng và nhiều mặt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, nghệ thuật chính là sự kết tinh của truyền thống văn hoá hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam và những tư tưởng của Người là hiện thân của những khát vọng của các dân tộc mong muốn được khẳng định bản sắc văn hoá của mình.”

(Tập biên bản của Đại hội đồng UNESCO, trích trong UNESCO với sự kiện tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, NXB Chính trị quốc gia, 2014, tr. 72 – 73)

- a) Chủ tịch Hồ Chí Minh là người duy nhất được UNESCO ghi nhận về những cống hiến cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.
- b) Theo UNESCO, Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương về tinh thần yêu nước, cống hiến trọn đời cho đất nước Việt Nam.
- c) Những đóng góp của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, nghệ thuật bắt nguồn từ truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam.
- d) Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện mong muốn của các dân tộc về độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II

PHẦN I. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	D	7	C	13	B	19	B
2	C	8	A	14	C	20	D
3	B	9	A	15	D	21	D
4	B	10	B	16	B	22	C
5	B	11	C	17	A	23	A

6	A
---	---

12	D
----	---

18	C
----	---

24	D
----	---

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai: Điểm tối đa của 1 câu hỏi được **1,0 điểm**.

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý trong 1 câu hỏi được **0,1 điểm**.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý trong 1 câu hỏi được **0,25 điểm**.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý trong 1 câu hỏi được **0,5 điểm**.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý trong 1 câu hỏi được **1,0 điểm**.

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
1	a	Đ	2	a	Đ
	b	Đ		b	S
	c	Đ		c	S
	d	S		d	Đ
3	a	Đ	4	a	S
	b	S		b	Đ
	c	Đ		c	Đ
	d	Đ		d	Đ

-----Hết-----